

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM ĐA DẠNG LOÀI CÂY GỖ PHỤC HỒI SAU CANH TÁC NƯƠNG RẦY TẠI HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Nguyễn Hoàng Hương, Trần Việt Hà, Phạm Thế Anh, Lê Thị Khiếu

Trường Đại học Lâm nghiệp

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá và so sánh đa dạng loài cây gỗ phục hồi sau canh tác nương rẫy tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Tổng số 50 ô tiêu chuẩn (OTC) tạm thời được thiết lập (mỗi ô có diện tích 400 m² (20 × 20 m)) và thu thập số liệu cho toàn bộ cây có chiều cao vút ngọn từ 2 m trở lên và đường kính ngang ngực từ 6 cm trở lên. Kết quả cho thấy, với bộ phận cây rừng có $H_{VN} \geq 2$ m, các giá trị chỉ số đa dạng loài (gồm số loài, chỉ số Shannon-Wiener, chỉ số Simpson) cao nhất là ở giai đoạn phục hồi rừng sau 15 năm (với giá trị của các chỉ số này lần lượt là 24; 2,810; 0,866) và thấp nhất là ở giai đoạn phục hồi rừng sau 5 năm (12; 2,162; 0,847); theo hồ sơ đa dạng thì đa dạng nội tại của giai đoạn phục hồi sau 15 năm cao hơn so với hai giai đoạn phục hồi sau 10 năm và 5 năm. Với bộ phận cây rừng có $D_{1,3} \geq 6$ cm, các giá trị về chỉ số đa dạng loài ở giai đoạn phục hồi rừng sau 10 năm lần lượt là 16; 2,184; 0,841, ở giai đoạn phục hồi rừng sau 15 năm đã tăng lên lần lượt là 21; 2,759; 0,879; theo hồ sơ đa dạng thì đa dạng nội tại của giai đoạn phục hồi sau 15 năm cũng lớn hơn so với giai đoạn phục hồi sau 10 năm. Nhìn chung, có sự khác biệt về mức độ đa dạng loài cây của những loài có chiều cao $H_{VN} \geq 2$ m và của bộ phận cây rừng có đường kính $D_{1,3} \geq 6$ cm theo thời gian phục hồi, thời gian phục hồi càng lâu thì mức độ đa dạng loài càng cao. Tuy nhiên, mức độ đa dạng loài cây của các giai đoạn phục hồi vẫn nhỏ hơn so với rừng tự nhiên (đối chứng).

Từ khóa: Chỉ số đa dạng loài, hồ sơ đa dạng, kiểu phân đôi, kiểu xếp hạng, phục hồi rừng

Some characteristics on tree species diversity of forest rehabilitation after shifting cultivation in Moc Chau district, Son La province

Research was conducted to evaluate and compare tree species diversity of forest rehabilitation after shifting cultivation in Moc Chau district, Son La province. A total of 50 temporary sample plots was established (each plot has an area of 400 m² (20 × 20 m)) and data was collected for all trees with total tree height ≥ 2 m and diameter at breast height ≥ 6 cm. The results showed that, with trees having $H_{VN} \geq 2$ m, the species diversity indices (including a number of species, Shannon-Wiener index, Simpson index) were highest at the forest rehabilitation after shifting cultivation 15 years (with the values of these indicators was 24, 2.810, 0.866, respectively) and the lowest at the forest rehabilitation after shifting cultivation 5 years (12; 2.162; 0.847, respectively); According to diversity profile, the intrinsic diversity at the forest rehabilitation after shifting cultivation 15 years is higher than that of the forest rehabilitation after shifting cultivation 10 years and 5 years. With trees having $D_{1,3} \geq 6$ cm, the values of species diversity indices of the forest rehabilitation after shifting cultivation 10 years are 16 ; 2.184; 0.841, respectively, the forest rehabilitation after shifting cultivation 15 years increased to 21; 2.759; 0.879, respectively; According to the diversity profile, the intrinsic diversity of the forest rehabilitation after shifting cultivation 15 years is also greater than that of forest rehabilitation after shifting cultivation 10 years. In general, there is a difference in tree species diversity of trees with $H_{VN} \geq 2$ m and trees with diameter $D_{1,3} \geq 6$ cm according to the rehabilitation time, the longer the rehabilitation time, the higher the species diversity level, but the tree species diversity level of the forest rehabilitation is still smaller than the natural forest (control).

Keywords: Diversity indices, diversity profile, dichotomous type, rank type, forest rehabilitation